TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 256/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 26 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - GIA LAI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2026.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 263/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị Phương Th, sinh năm 199x. CCCD:0641940xxxxx

Địa chỉ: Tổ 6, phường Hội Ph, tỉnh Gia Lai

2. Anh Nguyễn Minh Th, sinh năm 199x. CCCD: 07509301xxxx

Địa chỉ: 45A/11 khối phố 9, phường HN, thành phố Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Phương Th và anh Nguyễn Minh Th có đăng ký kết hôn ngày 05/01/2021 tại Ủy ban nhân dân phường TH, thành phố BH, (nay là phường HN) tỉnh Đồng Nai. Thời gian chung sống anh, chị phát sinh nhiều mâu thuẫn về mặt tình cảm, nhiều lần cãi vã, mâu thuẫn ngày càng nhiều, không giải quyết được, không có tiếng nói chung, hạnh phúc không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó anh, chị đều có nguyện vọng yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Phương Th và anh Nguyễn Minh Th có 01 con chung là Nguyễn Thảo Nh, sinh ngày 12/9/20xx.

Anh, chị thống nhất: giao con chung là Nguyễn Thảo Nh cho chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng: không yêu cầu cấp dưỡng.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí**:** Chị Th, anh Th tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự, cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương Th và anh Nguyễn Minh Th.

- Về con chung: anh chị có 01 con chung là Nguyễn Thảo Nh, sinh ngày 12/9/20xx.

Anh chị thống nhất giao con chung cho chị Nguyễn Thị Phương Th chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng: không yêu cầu cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định thay đổi mức cấp dưỡng.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Th và anh Th tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004314, ngày 04/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị Th và anh Th đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 7 – Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- UBND phường HN, tỉnh Đồng Nai;
(GCNKH số 03/2021 ngày 05/01/2021);
- Lưu VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Võ Văn Bình